

Bản án số: **49** /2020/DS-ST

Ngày: 06/7/2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Ngọc Tuấn

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tiến Lợi

Ông Nguyễn Ngọc Quý

Thư ký phiên toà: Ông Tô Mạnh Hà – Thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Triệu Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 06/7/2020, tại trụ sở TAND huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 38/TLST-DSST ngày 18 tháng 3 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXX – DS, ngày 15/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcombank);
Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội;
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh Tuyền (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Trọng T, sinh năm 1986

2.2. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1985

Đều trú tại: Xóm Đông, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, Hà Nội

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Trọng C, sinh năm 1955

3.2. Bà Nguyễn Thị Dĩ, sinh năm 1956

3.3. Anh Trần Trọng Kính, sinh năm 1989

Đều trú tại: Xóm Đông, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, Hà Nội

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện nộp tại Tòa án và quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa; Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

1 . Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Ông Trần Trọng T và bà Bùi Thị T ký Hợp đồng cho vay số 135/2017/HĐTD/PVBHQP với Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam ngày 26/4/2017 (Sau đây gọi là “Hợp đồng cho vay”) có nội dung cơ bản như sau:

- Số tiền vay: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).
- Thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
- Mục đích: Vay tiêu dùng
- Lãi suất cho vay trong hạn: Quy định trong Hợp đồng cho vay hoặc/ và trong khế ước nhận nợ.
- Lãi suất cho vay quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa trả được.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền theo hợp đồng tín dụng cho ông Tính, bà Thảo theo Khế ước nhận nợ số 01 ngày 26/4/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tính, bà Thảo đã trả được: Nợ gốc đã trả: 65,726,012 đồng; Nợ lãi đã trả: 36,880,789 đồng.

Như vậy vợ chồng ông Tính và bà Thảo đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết trong Hợp đồng tín dụng Pvcombank đã nhiều lần thông báo yêu cầu vợ chồng ông Tính và bà Thảo trả nợ nhưng không kết quả.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông Tính, bà Thảo phải trả cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 03/7/2020 là: 579.706.454 đồng; Trong đó gồm: Nợ gốc: 434.273.988 đồng; Nợ lãi trong hạn: 100.446.028 đồng; Nợ lãi quá hạn: 44.986.438 đồng.

Kể từ ngày 04/7/2020 ông Tính, bà Thảo tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.2. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ: Các bên đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 26/4/2017, số công chứng: 170263/2017/HĐTC, Quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 26/4/2017 tại Văn phòng công chứng Tạ Hiền; đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ.

Theo đó tài sản đảm bảo cho khoản vay của ông Tính, bà Thảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 214, tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ Xóm Đông, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số S 143597, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00562 QSDD/201/QĐ-UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 10/4/2002 cho hộ ông Trần Trọng C. Ngày 02/8/2016, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Chương Mỹ xác nhận việc tặng cho ông Trần Trọng Tính theo Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất số 04028.2016 ngày 19/7/2016 được Công chứng tại Văn phòng Công chứng Trần Gia.

Trong trường hợp ông Tính, bà Thảo không trả được nợ, Ngân hàng yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp các bên đã ký kết.

II. Bị đơn ông Trần Trọng T quá trình giải quyết tại Tòa án có trình bày: Năm 2017 ông Tính và vợ là Bùi Thị T có vay tiền ngân hàng Đại chúng Việt Nam số tiền gốc 500.000.000đ để sử dụng việc gia đình. Sau khi vay thì vợ chồng ông bà sử dụng đồng vốn đúng mục đích. Thời gian đầu có trả được một phần nợ gốc lãi cho ngân hàng số tiền gốc đã trả: 65,726,012 đồng; Nợ lãi đã trả: 36,880,789 đồng. Sau đó thì điều kiện làm ăn gặp khó khăn nên chưa trả hết nợ ngân hàng. Hiện ông Tính xác nhận còn nợ số tiền gốc 434.273.988 đồng và tiền lãi phát sinh. Quan điểm nguyện vọng ông Tính đề nghị ngân hàng xin được giãn nợ để có điều kiện trả nợ dần.

Để vay được tiền thì ông Tính có thế chấp tài sản là thửa đất số 214, tờ bản đồ số 38 tại xóm Đông, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ. Hiện có những người cư trú trên đất thế chấp gồm: Ông Trần Trọng C, bà Nguyễn Thị Dĩ, ông Trần Trọng T, chị Bùi Thị T, em Trần Trọng Kính, cháu Trần Trọng Minh Triết, cháu Trần Thị Linh Đan. Ngoài ra không còn ai. Hiện các thành viên vẫn đang ở ổn định trên đất, gia đình không cho ai thuê mượn ở nhờ trên đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Trần Trọng Kính trình bày anh chỉ ở cùng với ông Tính, bà Thảo trên đất, cụ thể việc bà Thảo, ông Tính vay như thế nào thì anh không rõ và không liên quan đến khoản vay của ông Tính, bà Thảo. Hiện có những người cư trú trên đất thế chấp gồm: Ông Trần Trọng C, bà Nguyễn Thị Dĩ, ông Trần Trọng T, chị Bùi Thị T, em Trần Trọng Kính, cháu Trần Trọng Minh Triết, cháu Trần Thị Linh Đan. Ngoài ra không còn ai.

Đối với bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn lại không có ý kiến trình bày. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đối với ông Tính, bà Thảo và những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ thể hiện quan điểm:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ;

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cụ thể:

- Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng là: 579.706.456 đồng gồm gốc và lãi phát sinh.

- Xác định Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là có hiệu lực pháp luật và có hiệu lực thi hành. Nếu bị đơn không trả được thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản để thu hồi khoản nợ.

- Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn là ông Trần Trọng T, bà Bùi Thị T cư trú tại: Đông, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Việc Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình Tòa án tiến hành xét xử, tại phiên tòa vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành theo thủ tục chung xét xử vắng mặt ông Tính, bà Thảo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung.

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1.1 Xét tính hiệu lực của Hợp đồng cho vay số 135/2017/HĐTD/PVBHQV (Giải ngân cho ông Tính, bà Thảo vay 500.000.000đ. Nội dung của Hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác

định Hợp đồng cho vay số 135/2017/HĐTD/PVBHQV có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

2.1.2. Xét yêu cầu buộc bị đơn phải trả toàn bộ gốc, lãi phát sinh của nguyên đơn:

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam đã giải ngân cho ông Tính, bà Thảo vay đủ số tiền 500.000.000 đồng, ông Tính, bà Thảo đã nhận đủ thông qua khế ước nhận nợ số 01 ngày 28/4/2017. Như vậy Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam đã thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, ông Tính, bà Thảo mới trả được 65,726,012 đồng nợ gốc và 36,880,789 đồng nợ lãi. Đến nay ông Tính, bà Thảo không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ trả nợ quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Như vậy ông Tính, bà Thảo đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam khởi kiện đề nghị buộc ông Tính, bà Thảo phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kèm theo là có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo đó, buộc ông Trần Trọng T, bà Bùi Thị T phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam toàn bộ số tiền còn nợ cả gốc và lãi phát sinh của khoản vay tính đến 03/7/2020 là: 579.706.454 đồng; Trong đó gồm: Nợ gốc: 434.273.988 đồng; Nợ lãi trong hạn: 100.446.028 đồng; Nợ lãi quá hạn: 44.986.438 đồng.

Kể từ ngày 04/7/2020, ông Tính, bà Thảo phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

2.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Đối với yêu cầu đề nghị xử lý khối tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản.

Xét: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 26/4/2017, số công chứng: 170263/2017/HĐTC, Quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 26/4/2017 tại Văn phòng công chứng Tạ Hiền; đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ.

Theo đó tài sản đảm bảo cho khoản vay của ông Tính, bà Thảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 214, tờ bản đồ số 38 tại địa

chỉ Xóm Đông, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số S 143597, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00562 QSDĐ/201/QĐ-UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 10/4/2002 cho hộ ông Trần Trọng C. Ngày 02/8/2016, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Chương Mỹ xác nhận việc tặng cho ông Trần Trọng Tính theo Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất số 04028.2016 ngày 19/7/2016 được Công chứng tại Văn phòng Công chứng Trần Gia.

Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản thì các bên không bị ai ép buộc và trực tiếp ký. Hội đồng xét xử xác định: Các bên khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 26/4/2017, số công chứng: 170263/2017/HĐTC, Quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 26/4/2017 tại Văn phòng công chứng Tạ Hiền có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Theo đó trường hợp ông Trần Trọng T, bà Bùi Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 214, tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ Xóm Đông, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số S 143597, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00562 QSDĐ/201/QĐ-UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 10/4/2002 cho hộ ông Trần Trọng C. Ngày 02/8/2016, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Chương Mỹ xác nhận việc tặng cho ông Trần Trọng Tính theo Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất số 04028.2016 ngày 19/7/2016 được Công chứng tại Văn phòng Công chứng Trần Gia.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 thì:

- Ông Trần Trọng T, bà Bùi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
- Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1 và khoản 2 Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều: 280, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 351, 352, 353, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 113, Điều 130 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ các Điều: 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành luật đất đai năm 2003; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam.

2. Về trách nhiệm trả nợ: Buộc ông Trần Trọng T, bà Bùi Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 03/7/2020 là 579.706.454 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 434.273.988 đồng; Nợ lãi trong hạn: 100.446.028 đồng; Nợ lãi quá hạn: 44.986.438 đồng.

Kể từ ngày 04/7/2020 ông Trần Trọng T, bà Bùi Thị T phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

3.1. Trường hợp ông Tính, bà Thảo không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại khối tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 214, tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ Xóm Đông, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số S 143597, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00562 QSDĐ/201/QĐ-UB do UBND huyện Chương Mỹ

cấp ngày 10/4/2002 cho hộ ông Trần Trọng C. Ngày 02/8/2016, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Chương Mỹ xác nhận việc tặng cho ông Trần Trọng Tính theo Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất số 04028.2016 ngày 19/7/2016 được Công chứng tại Văn phòng Công chứng Trần Gia.

3.2. Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Tính, bà Thảo vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc, lãi, lãi quá hạn phát sinh cho ngân hàng đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4. Về án phí:

4.1. Buộc ông Trần Trọng T, bà Bùi Thị T phải chịu 27.188.258 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Trả lại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam 12.652.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0004642 ngày 17 tháng 3 năm 2020.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Ngọc Tuấn